TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-PT
Ngày : 20 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân;

Bà Trương Thị Lệ Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị T, sinh ngày: 20/5/1984; Giới tính: Nữ tại xã Việt Tiến, huyện T, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh, huyện T, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Danh N (đã chết) và bà Đinh Thị G, sinh năm 1957; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Chồng: Đặng Sỹ H, sinh năm 1982; Con: Có 04 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/12/2022 đến nay, hiện đang cư trú tại xã Thạch Kênh, huyện T, tỉnh H. (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. **Bị cáo Nguyễn Đình B**, sinh ngày: 09/5/1995; Giới tính: Nam tại xã S Lộc, huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Thịnh Lộc, xã S Lộc, huyện C, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1995; Có 01 con, sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", hiện đang cư trú tại xã S Lộc, huyện C, tỉnh H. (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. **Bị cáo Nguyễn Đình S**, sinh ngày: 12/11/1995 tại xã S Lộc, huyện C, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Thịnh Lộc, xã S Lộc, huyện C, tỉnh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay đã bị khai trừ ra khỏi đảng theo Quyết định số 74/QĐ-UBKTHU, ngày 05/4/2023 của Uỷ ban kiểm tra Huyện ủy, huyện Hương S, tỉnh H; Nghề nghiệp: Trước khi phạm tội là cán bộ Công an; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 21/12/2022 đến nay, hiện đang cư trú tại xã S Lộc, huyện C, tỉnh H (*Có mặt tại phiên tòa*).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là nhân viên bán hàng tại siêu thị Mini Miu Mart, tại thôn Thịnh Lộc, xã S Lộc, huyện C, tỉnh H, có quen biết với Nguyễn Đình B, là chủ quán bán các món ăn về Ốc có tên "Trà Dương Quán". Do có nhu cầu mua pháo hoa về để bán lại kiếm lời trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Mão năm 2023 nên khoảng cuối tháng 11/2022, T sử dụng tài khoản Facebook "Nguyen Thi Thuy Nguyen" để liên hệ với tài khoản Facebook mang tên "Đình B" do Nguyễn Đình B sử dụng để hỏi về việc mua pháo thì được B đồng ý và hẹn T khi nào có pháo sẽ liên lạc để mua bán.

Sau đó, Nguyễn Đình B đã liên lạc với tài khoản Facebook "Son Chelsea" của Nguyễn Đình S để bàn bạc với S mua pháo về bán kiếm lời (S là cán bộ Công an công tác tại Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an huyện Hương S, tỉnh H, thời điểm này S đang đi học liên thông tại Hà Nội). Nghe B bàn như vậy, S nghĩ rằng Trần Văn T là cán bộ đồng nghiệp Công an, công tác gần khu vực cửa khẩu nên có thể mua được pháo, nên S sử dụng Zalo có tên "Nguyễn Đình S" để liên hệ đến tài khoản Zalo có tên "Xeko" do Trần Văn T sử dụng để nhờ Tân mua pháo (thời điểm này Tân giữ chức vụ Phó trưởng Công an thị trấn Tây S, huyện Hương S, H). S nói với Tân là mua pháo nhằm mục đích tặng cho người thân sử dụng trong dịp Tết Nguyên Đán sắp đến thì Tân đồng ý giúp S.

Do Tân có mối quan hệ quen biết với Cù Xuân D, biết D là người thường đi lại tại khu vực cửa khẩu, có thể dễ tìm pháo nên Tân sử dụng tài khoản Facebook "Không Phải Xoắn" của Tân liên hệ đến tài khoản Facebook "Xuân D" do Cù Xuân D sử dụng để nhờ D mua pháo giúp. D có hỏi Tân mua cho ai, có lấy lời không thì Tân trả lời là mua cho thằng em trong cơ quan nên không lấy lời.

Bản thân Cù Xuân D thường xuyên sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ELANTRA, màu ghi bạc, mang biển kiểm soát nn 1023 (xe đăng ký biển kiểm soát của Lào, thuộc sở hữu của anh Cù Xuân Phong) nên hàng tháng D phải di chuyển sang Lào để đóng dấu thông hành. Khi được Tân nhờ mua pháo, khoảng cuối tháng 11/2022, D điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát Lào nói trên đi đến khu vực gần cửa khẩu quốc tế Cầu Treo (huyện Hương S, H), gặp một người đàn ông không quen biết, thỏa thuận mua 10 hộp pháo, loại 36 quả, với giá 650.000 đồng/1 hộp. Đồng thời, D hẹn 05 ngày sau sẽ quay lại lấy pháo. Sau đó, D liên lạc thông báo cho Tân biết là sẽ mua được 10 hộp pháo, mỗi hộp giá 650.000 đồng mà không lấy tiền lời với Tân. Tiếp đó, Tân liên lạc thông báo cho S biết về số lượng, giá bán pháo như D báo lại.

Sau khi nhờ Tân mua được 10 hộp pháo, S sử dụng tài khoản Facebook "Son Chelsea" nhắn tin đến tài khoản "Đình B", thông tin lại với Nguyễn Đình B rằng sẽ mua được 10 hộp pháo, với giá 650.000 đồng/1 hộp. B và S thống nhất với nhau sẽ bán lại cho Nguyễn Thị T mỗi hộp pháo 1.300.000 đồng để kiếm lời và tiền lời sẽ chia đôi. Sau đó, B sử dụng tài khoản Facbook "Đình B" để liên lạc với T qua tài khoản "Nguyen Thi Thuy Nguyen", thông báo cho T biết là đã mua 10 hộp pháo để bán và giá bán mỗi hộp là 1.300.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận, thống nhất với nhau, ngày 26/11/2022, Nguyễn Đình S chuyển khoản 6.500.000 đồng từ số tài khoản Vietcombank 0201000615103 của S đến số tài khoản Agribank 3706666567999 của Trần Văn T để trả tiền mua 10 hộp pháo. Sau khi nhận tiền từ S, Tân chuyển khoản số tiền này đến số tài khoản Agribank 3714153656868 của Cù Xuân D để trả tiền nhờ D mua pháo.

Đến ngày 08/12/2022, Nguyễn Thị T chuyển khoản 13.000.000 đồng từ số tài khoản Agribank 3709205110093 của T đến số tài khoản MB Bank 1995868688886 của Nguyễn Đình B để trả tiền mua pháo. Ngày 09/12/2022, B đã chuyển khoản 13.000.000 đồng này đến số tài khoản Vietcombank 0201000615103 của Nguyễn Đình S, hai người sẽ tính toán lợi nhuận sau khi giao dịch bán pháo xong (*các giao dịch chuyển khoản ngân hàng phù hợp với kết quả sao kê theo cung cấp của các ngân hàng về thời gian, số tiền, số tài khoản, tên tài khoản nhận tiền*).

Khoảng đầu tháng 12/2022, Cù Xuân D điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát Lào nn 1023 quay trở lại khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, gặp lại người đàn ông hôm trước và mua 10 hộp pháo như thỏa thuận. Sau khi mua xong, D chở số pháo này về cất dấu tại cửa hàng điện thoại "D Mobile" do D làm chủ tại thôn Khí Tượng, xã S Tây, huyện Hương S và thông báo cho Tân biết. Sau đó, D và Tân đưa 10 hộp pháo này về cất dấu tại phòng làm việc của Trần Văn T tại Trụ sở Công an thị trấn Tây S, huyện Hương S, tỉnh H.

Ngày 12/12/2022, Nguyễn Đình S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 38C1-052.73 (xe của anh trai của S) đến Trụ sở Công an thị trấn Tây S nhận 10 hộp pháo nói trên từ Tân, do Tân đang đi công tác, không có mặt tại trụ sở nên đã hướng dẫn S vào phòng làm việc để lấy pháo. Sau đó, S chở 10 hộp pháo nói trên về giao cho Nguyễn Đình B. Khi nhận được pháo, B thông báo đến Nguyễn Thị T và thống nhất với nhau tối ngày 12/12/2022 sẽ tiến hành giao, nhận pháo tại đường liên xã giáp ranh giữa xã Quang Lộc, huyện C với xã Thạch Liên, huyện T, tỉnh H thì T đồng ý.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/12/2022, Nguyễn Đình B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu đen, biển kiểm soát 38L1-133.33 (xe của anh trai B) chở 09 hộp pháo hoa, (gồm 08 hộp bỏ trong thùng cát tông và 01 hộp bỏ trong túi ni lông màu đen) đến điểm hẹn để giao cho Nguyễn Thị T. Còn 01 hộp pháo B để lại tại quán "Trà Dương Quán". T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại JOYRIDE, màu đỏ-đen- trắng, biển kiểm soát 38M1-118.47 đến điểm hẹn. Khi gặp, B đưa cho T 09 hộp pháo và nói còn 01 hộp pháo nữa ngày mai B sẽ giao cho T nên T đồng ý. Giao nhận pháo xong B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38L1-133.33 về quán. Còn T điều khiển xe mô tô 38M1-118.47 chở 09 hộp pháo đi về, khi đi đến đường liên xã thuộc thôn Lợi, xã Thạch Liên, huyện T, tỉnh H thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 09 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (15x15x12)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và in chữ nước ngoài cùng chiếc xe mô tô nói trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh, huyện T, tỉnh H, tuy nhiên không thu giữ đồ vật nào khác. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và quán bán ốc của Nguyễn Đình B, thu giữ thêm 01 hộp pháo có đặc điểm tương tự như những hộp pháo mà B đã giao cho T trước đó.

Ngày 13/12/2022, sau khi biết được Nguyễn Đình B đã bị Công an huyện T bắt giữ. Nguyễn Đình S và Trần Văn T đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện T đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động là phương tiện sử dụng để liên lạc mua bán pháo. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nơi làm việc của Nguyễn Đình S, Trần Văn T và Cù Xuân D, thu giữ thêm 01 chiếc điện thoại do D sử dụng để trao đổi với Tân về việc mua bán pháo.

Ngày 14/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 154/QĐ- CSĐT gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định 10 khối hộp hình chữ nhật đã thu giữ từ Nguyễn Thị T và Nguyễn Đình B. Tại bản Kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- 01 (Một) khối hộp hình chữ nhật, có kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu là M1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 1,06kg (Một phẩy không sáu kilogam).

- 08 (Tám) khối hộp hình chữ nhật, có kích thước (15x15x12)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu là M1) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 13kg (Mười ba kilogam).

- 01 (Một) khối hộp hình chữ nhật, có kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài được bọc giấy có nhiều hoa văn, màu sắc và in chữ nước ngoài, bên trong khối hộp có 36 vật hình trụ bọc giấy liên kết với nhau (ký hiệu là M2) gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng là 1,06kg (Một phẩy không sáu kilogam).

Như vậy, tổng khối lượng 10 hộp pháo là 15,12kg.

Vật chứng của vụ án gồm: 08 khối hộp hình chữ nhật, kích thước mỗi hộp (15x15x12) cm, bên ngoài bọc giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 12,82kg, là pháo nổ; 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài bọc giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 01kg, là pháo nổ, được niêm phong trong một thùng bìa cát tông màu vàng, bên ngoài có dán băng dính; 01 khối hộp hình chữ nhật, kích thước (14x14x10)cm, bên ngoài bọc giấy có in hoa văn nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, sau khi lấy mẫu giám định có khối lượng 01kg, là pháo nổ, được niêm phong trong 01 thùng cát tông, bên ngoài có dán băng dính; 01 túi ni lông màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03 Core, màu xanh, số IMEI (khe 1): 350165824356882; IMEI (khe 2): 350393174356886; có gắn thẻ sim 0964.724.180, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại JOYRIDE, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 38M1-118.47, số khung: RLGCA11DAD001400, số máy: VMVWADD001400, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y16, vỏ màu đen, số sêri: 10HC9E03D2000E8, có gắn thẻ sim 0333.936.223, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, vỏ màu xám, số IMEI 1: 869389053473028, IMEI 2: 869389053473036, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone X, vỏ màu đen, số máy: MQA52ZA/A, số sê-ri: G6TWVH5UJCLF, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone Xs Max, vỏ màu trắng, số máy: MT512LZ/A, số sê-ri: F2LX82RSKPH2, đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ELANTRA, màu S: ghi bạc; mang biển kiểm soát Lào nn 1023, số khung: KMHDH41CBCU412314; số máy: G4GBU454827, đã qua sử dụng (kèm theo giấy tờ xe); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125i, màu S: đen, mang biển kiểm soát 38L1-133.33, số khung: 4224FY062990, số máy: JF42E1063987, đã qua sử dụng (kèm theo giấy đăng ký xe); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: FUTURE, màu S: đỏ-đen-xám, mang biển kiểm soát 38C1-052.73, số khung: RLHJC5316CY022703, số máy: JC54E0045282, đã qua sử dụng (kèm theo giấy đăng ký xe).

Đến ngày 10/02/2023, ngày 21/02/2023 và ngày 03/3/2023, xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại các vật chứng gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại ELANTRA,

màu S: ghi bạc; mang biển kiểm soát Lào nn 1023; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại SH 125i, màu S: đen, mang biển kiểm soát 38L1-133.33; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: FUTURE, màu S: đỏ-đen-xám, mang biển kiểm soát 38C1-052.73 cho các chủ sở hữu hợp pháp. Các vật chứng còn lại hiện đang được B quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Cơ quan điều tra tiến hành định giá giá trị của xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại JOYRIDE, biển kiểm soát 38M1-118.47 do Nguyễn Thị T sử dụng để thực hiện hành vi mua bán pháo. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG, ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nói trên là 2.333.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H đã quyết định:

[1]. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S, Trần Văn T và Cù Xuân D phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

[2]. *Về điều luật áp dụng và mức hình phạt chính*:

*Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Nguyễn Thị T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 15** (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình B 14** (*Mười bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2022 đến ngày 21/12/2022).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S 13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

*Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 12** (*Mười hai*) tháng tù cho hương án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Phố Châu, huyện Hương S, tỉnh H quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

*Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 35 BLHS:

- Xử phạt bị cáo **Cù Xuân D 100.000.000 đồng** (Một trăm triệu đồng).

[3]. *Về hình phạt bổ sung*: Áp dụng Điều 35, khoản 4 Điều 190 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B và Nguyễn Đình S mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, quyết định xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T 15 tháng tù, Nguyễn Đình B 14 tháng tù, bị cáo Nguyễn Đình S 13 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của các bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, các bị cáo cung cấp biên lai đã nộp 20.000.000 đồng là hình phạt bổ sung theo quyết định sơ thẩm; bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, có chồng đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, một mình bị cáo nuôi 4 con nhỏ, con nhỏ nhất mới 8 tháng tuổi, có xác nhận của địa phương; bị cáo B cung cấp thêm bản tự khai bổ sung, trình bày hoàn cảnh là lao động chính trong gia đình, ông bà nội có huân chương kháng chiến hạng 2. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, không cần thiết phải cách ly các bị cáo S, B ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm B tính nghiêm minh của pháp luật.

Các phần quyết định của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Với những lý lẽ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357: Chấp nhận một

phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S; sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng vào điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo Nguyễn Đình S và bị cáo Nguyễn Thị T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51), Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 65 (đối với bị cáo S, B) Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án về tội "Buôn bán hàng cấm"

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình B 14** (*Mười bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng, về tội "Buôn bán hàng cấm".

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S 13** (*Mười ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng, về tội "Buôn bán hàng cấm".

Giao bị cáo B và bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã S Lộc, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình B khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 12/12/2022, Nguyễn Thị T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại JOYRIDE, biển kiểm soát 38M1-118.47 chở theo 09 hộp pháo hoa nổ, loại 36 quả, có tổng khối lượng là 14,06 kg thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Đây là số pháo T mua từ Nguyễn Đình B với giá 1.300.000đồng/hộp mang về bán để kiếm lời. Khám xét quán ốc "Trà Dương Quán" của Nguyễn Đình B tại xã Quang Lộc, huyện C, cơ quan điều tra thu giữ thêm 01 hộp pháo nổ loại 36 quả, có khối lượng 1,06 kg. Tổng số pháo nổ thu giữ là 10 hộp, khối lượng 15,12 kg. Toàn bộ số pháo này Nguyễn Đình B đã bàn bạc thống nhất cùng với Nguyễn Đình S để S nhờ Trần Văn T thông qua Cù Xuân D để tìm mua cho.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo cung cấp biên lai đã nộp 20.000.000 đồng là hình phạt bổ sung theo quyết định sơ thẩm; bị cáo T có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có chồng đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, một mình bị cáo nuôi 4 con nhỏ, con nhỏ nhất mới 8 tháng tuổi, có xác nhận của địa phương; bị cáo B cung cấp thêm bản tự khai bổ sung, trình bày hoàn cảnh là lao động chính trong gia đình, ông bà nội có huân chương kháng chiến hạng 2. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đảm B tính nghiêm minh của pháp luật là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình B.

Sửa bản án sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 27/04/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/7/2023).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Thạch Kênh, huyện T, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình B 14** (*Mười bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng, được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/7/2023).

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã S Lộc, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S 13** (*Mười ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng, được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/7/2023).

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã S Lộc, huyện C, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình S không phải án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh H;
- TAND huyện C;
- Cơ quan điều tra huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang **Trịnh Thị Thiện** **Nguyễn Hà Ngân**